TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2026/HS-ST
Ngày 04 - 03 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Chu Thị Hồng Nhật;

2. Bà Nguyễn Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên tham gia phiên toà:

Bà Ngô Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2026/HSST ngày 28 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2026/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đoàn Minh Q, sinh năm 1998;

Nơi cư trú: thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên; CCCD: 034098002922, cấp ngày 22 tháng 04 năm 2025, nơi cấp: Bộ C1; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không xác định, con bà Nguyễn Thị V; bị cáo là con duy nhất; chưa có vợ, con.

Tiền án: - Bản án số 180/2018/HSST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên) xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong án phạt tù ngày 29/8/2019, được miễn án phí do gia đình thuộc hộ cận nghèo;

- Bản án số 86/2021/HSST ngày 25/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên) xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; chấp hành xong án phạt tù ngày 22/02/2023, được miễn án phí do gia đình thuộc hộ cận nghèo, chưa thi hành khoản bồi thường dân sự.

Tiền sự: Quyết định số 22/QĐ-TA ngày 02/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 08/11/2024. Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 115a/QĐ-UBND ngày 10/11/2024 của UBND xã T (nay là UBND xã N).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/12/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh H. *(Trích xuất có mặt tại phiên toà).*

** Bị hại:*

- Chị Phạm Thị Q1, sinh năm 1993. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà E, A7LK01, khu đô thị E, tổ dân phố P, phường V, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Phạm Thị Phong L, sinh năm 1994. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà D, A2LK1, khu đô thị E, tổ dân phố P, phường V, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 2006. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà G, A1LK1, khu đô thị E, tổ dân phố P, phường V, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Vũ Thị T, sinh năm 1995. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà F, A1LK1, khu đô thị E, tổ dân phố P, phường V, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Lê Đức H, sinh năm 1987. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà E, A1LK1, khu đô thị E, tổ dân phố P, phường V, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Phạm Đình T1, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà B, LK2, khu đô thị E, tổ dân phố P, phường V, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Phạm Thị Thùy D, sinh năm 1989. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà A, A9LK2, khu đô thị E, tổ dân phố P, phường V, tỉnh Hưng Yên.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Đặng Thị H1, sinh năm 1974; (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: thôn 4, xã Xuân Hồng, tỉnh Ninh Bình.

Nơi ở: số nhà 133 Lý Bôn, tổ 01, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Trần Thị K, sinh năm 1984; (vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ dân phố T, phường T, tỉnh Hưng Yên.

- Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1975; (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần tiền để tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng cho bản thân nên khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/11/2025, Đoàn Minh Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, màu sơn xanh, biển số 17H4 - 6706 đi từ nhà ở thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên đến khu vực phường V, tỉnh Hưng Yên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần thứ 1: Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 23/11/2025, Q đi xe mô tô đến khu vực đường D, tổ dân phố P, phường V, tỉnh Hưng Yên thì phát hiện cửa hàng T2 địa chỉ số nhà G, A1LK1 của chị Nguyễn Thị Trà M sinh năm 2006 đã đóng cửa, phía trước cửa nhà đặt 01 cầu xe làm bằng inox, quan sát xung quanh không có người, Q dừng xe, đi bộ đến dùng hai tay bê chiếc cầu xe đặt lên yên xe rồi đi về hướng khu công nghiệp thuộc phường T, đến nơi ít người qua lại thì dừng lại và bê giá cầu xe giấu vào bụi rậm, đồng thời dùng mảnh bao gần đó đậy lên. Sau đó, Q tiếp tục điều khiển xe quay lại khu vực đường D, phường V tìm nhà dân có sơ hở để trộm cắp tiếp. Khi đi qua số nhà G, A1LK1 khoảng 100m, Q phát hiện gia đình chị Phạm Thị Phong L sinh năm 1994, trú tại số nhà D, A2LK1, khu đô thị E, đường D, tổ dân phố P, phường V để 01 cầu xe làm bằng sắt phía trước cửa nhà. Thấy chủ nhà đóng cửa ngủ, xung quanh không có người qua lại Q đã trộm cắp cầu xe trên và mang đi cất giấu cùng với cầu xe đã trộm cắp ở số nhà G, A1LK1. Sau đó, Q tiếp tục điều khiển xe đến khu vực đường D, phường V, A2LK1 khoảng 50m thì phát hiện trước cửa nhà chị Phạm Thị Q1 sinh năm 1993, địa chỉ số nhà E, A7LK01 cùng khu đô thị E để 01 cầu xe làm bằng sắt hộp, nhà đóng cửa, xung quanh không có người nên Q trộm cắp cầu xe trên đặt lên yên xe mang về nơi cất giấu trước đó. Q ở lại đó nghỉ đến lúc trời gần sáng thì bê 02 cầu xe bằng sắt lên yên xe, chở đi tìm nơi bán. Khi Q đi đến số nhà A, đường L, tổ A, phường T, tỉnh Hưng Yên thì thấy cửa hàng thu mua phế liệu do chị Đặng Thị H1 sinh năm 1974 làm chủ. Tại đây, Q nói với chị H1 do công trình của Q chuyển đi nơi khác nên bán một số cầu xe. Chị H1 đồng ý mua với giá 7.000 đồng/kg. Sau khi cân trọng lượng cả hai cầu trên được hơn 30kg, chị H1 thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt cho Q 210.000 đồng. Khoảng 13 giờ cùng ngày Q quay lại nơi cất

giấu lấy nốt cầu xe còn lại cho vào bao tải chở đến cửa hàng của chị H1 bán. Do cầu xe bằng inox lên chị H1 mua với giá 20.000 đồng/kg. Sau khi cân trọng lượng cầu xe được 09 kg, chị H1 trả cho Q 180.000 đồng. Toàn bộ số tiền Q bán cầu xe trộm cắp được Q tiêu xài cá nhân và mua ma túy để sử dụng. Cùng ngày chị H1 đã bán các cầu xe mua của Q nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Lần thứ 2: Khoảng 02 giờ ngày 24/11/2025, Q điều khiển xe mô tô đến khu vực đường D, tổ dân phố P, phường V, tỉnh Hưng Yên. Tại đây Q phát hiện hai gia đình liền kề là gia đình anh Lê Đức H sinh năm 1987, trú tại số nhà E, A1LK01 và gia đình chị Vũ Thị T sinh năm 1995, trú tại số nhà F, A1LK1 đều thuộc khu đô thị E, tổ dân phố P, phường V để cầu xe lên xuống bằng inox trước cửa nhà. Lợi dụng chủ nhà đóng cửa ngủ, không có người qua lại, Q đã trộm cắp 02 cầu xe bằng inox của hai hộ gia đình trên sau đó đặt lên yên xe máy của mình chở về khu vực vỉa hè đường vành đai phía Nam thuộc tổ dân phố B, phường V, tỉnh Hưng Yên và phủ rác thải che giấu. Sau đó Q quay lại đường D thì phát hiện gia đình anh Phạm Đình T1, sinh năm 1984, trú tại số nhà B, LK2, khu đô thị E để 01 cầu xe bằng inox trước cửa nhà, chủ nhà đóng cửa ngủ, đường không có ai qua lại, Q trộm cắp chiếc cầu xe trên và chở đến vị trí cất giấu 02 cầu xe trước đó rồi ngồi nghỉ tại đây, đến 07 giờ ngày 24/11/2025 thì dùng bao tải dứa màu đỏ nhặt được trên đường cho 01 cầu xe inox vào bao chở đến bán cho chị H1, chị H1 cân được 11 kg và trả cho Q 220.000 đồng (hai trăm hai mươi nghìn đồng). Q quay lại nơi cất giấu lấy 01 cầu xe bằng inox cho vào bao tải dứa và chở đến cửa hàng thu mua phế liệu tại đường vành đai phía Nam, tổ dân phố T, phường T, tỉnh Hưng Yên gặp chủ cửa hàng là chị Trần Thị K, sinh năm 1984, lúc này khoảng 08 giờ cùng ngày. Q nói với chị K "do công trình của Q chuyển đi nơi khác nên bán một số cầu xe", chị K trả Q 23.000 đồng/kg. Q đồng ý bán, sau khi cân trọng lượng cầu xe được 18 kg, chị K đã thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt cho Q 414.000 đồng, sau khi nhận được tiền Q đi mua ma túy để sử dụng. Cùng ngày chị K, chị H1 đã bán các cầu xe mua của Q nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Lần thứ 3: Khoảng 16 giờ 25 phút ngày 24/11/2025 Q điều khiển xe máy đến đường D, phường V, tỉnh Hưng Yên để trộm cắp tài sản. Do buổi chiều đường D đông người qua lại nên Q điều khiển xe vào bên trong khu đô thị E. Q đi vòng quanh các tuyến đường nội khu để quan sát, khi đi đến đường số B giao nhau với trục đường đôi khu đô thị, Q phát hiện trước cửa gia đình chị Phạm Thị Thùy D sinh năm 1989, ở số A, A9LK2, khu đô thị E, tổ dân phố P, phường V, tỉnh Hưng

Yên đặt 01 cầu xe bằng inox. Quan sát xung quanh không có người, Q dựng xe ở lòng đường trước cửa nhà rồi lấy chiếc cầu xe trên đặt lên yên xe chở đến vị trí vỉa hè đường vành đai phía Nam thuộc tổ dân phố B, phường V, tỉnh Hưng Yên cất giấu cùng với 01 cầu xe trước đó Q chưa kịp bán. Sau đó, Q điều khiển xe lang thang quanh các tuyến đường khu vực phường T, phường T, phường T…. nhưng Q không trộm cắp thêm được đồ vật, tài sản nào khác. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 25/11/2025, Q điều khiển xe máy quay lại vị trí cất giấu 02 cầu xe tại đường vành đai phía Nam thuộc tổ dân phố B chở 02 cầu xe mang bán cho chị Trần Thị K, chị K cân 02 cầu xe được 13kg, trả Q 300.000 đồng. Q sử dụng tiền bán cầu xe để mua ma túy và chi tiêu cá nhân hết.

Đến khoảng 21 giờ ngày 26/11/2025, khi Q đang trên đường từ nhà lên khu vực thành phố T (cũ) để tiếp tục trộm cắp tài sản thì bị Công an phường V, tỉnh Hưng Yên triệu tập và yêu cầu về trụ sở Công an phường để làm việc. Tại đây Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Công an phường V, tỉnh Hưng Yên đã tiến hành lấy mẫu nước tiểu của Đoàn Minh Q gửi đi giám định.

Ngày 03/12/2025, cơ quan điều tra đã khám xét nhà ở của Đoàn Minh Q và ngày 04/12/2025 khám xét các cửa hàng của chị Đặng Thị H1 và chị Trần Thị K. Kết quả đều không phát hiện thu giữ gì.

- Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 02/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường V, tỉnh Hưng Yên kết luận: Giá trị tài sản tại thời điểm định giá ngày 24/11/2025 là:

+ Lần thứ 1: Tại gia đình chị Phạm Thị Q1 01 giá cầu sắt mạ, kích thước (140x70)cm, định giá là 128.000 đồng; tại gia đình chị Phạm Thị Phong L 01 giá cầu sắt mạ, kích thước (160x70)cm, định giá là 144.000 đồng; tại gia đình chị Nguyễn Thị Trà M 01 giá cầu inox, kích thước (150x60)cm, định giá là 510.000 đồng. Tổng giá trị 782.000đồng.

+ Lần thứ 2: Tại gia đình chị Vũ Thị T, 01 giá cầu inox, kích thước (160x70)cm, định giá là 663.000 đồng; tại gia đình anh Lê Đức H, 01 giá cầu inox, kích thước (150x65)cm, định giá là 510.000 đồng; tại gia đình anh Phạm Đình T1, 01 giá cầu inox, kích thước (150x60)cm, định giá là 765.000 đồng. Tổng giá trị 1.938.000 đồng.

+ Lần thứ 3: Gia đình chị Phạm Thị Thùy D, 01 giá cầu inox, kích thước (150x60)cm, định giá là 510.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản của cả ba lần là 3.230.000 đồng

Quá trình điều tra xác định ngoài hành vi Trộm cắp tài sản, Đoàn Minh Q còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: Q sử dụng ma túy loại Heroin từ năm 2018. Q đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 22/QĐ-TA ngày 02/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên), thời hạn 18 tháng; chấp hành xong ngày 08/11/2024. Sau khi chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, Q thuộc đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú của Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện Đ (nay là UBND xã N, tỉnh Hưng Yên) thời hạn 02 năm kể từ 10/11/2024 đến 10/11/2026 theo Quyết định số 115a/QĐ-UBND ngày 10/11/2024 của UBND xã T nhưng Q vẫn sử dụng ma túy, trung bình mỗi ngày sử dụng 01 lần, mỗi lần 01 liều mua với giá 200.000 đồng, hình thức sử dụng là hít qua đường hô hấp vào cơ thể, lần sử dụng ma túy loại heroin bằng cách hít qua đường hô hấp vào cơ thể gần nhất là ngày 25/11/2025 tại khu vực đường vắng. Kết luận giám định số 2088/KL-KTHS ngày 02/12/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Có tìm thấy các chất gồm M1 và Codeine trong 01 (một) mẫu nước tiểu thu giữ của Đoàn Minh Q, sinh năm 1998, đăng ký thường trú tại thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên được niêm phong gửi giám định *(M và C là các sản phẩm chuyển hóa của các chất ma túy thuộc nhóm O (H, Thuốc phiện ...)*

Tại bản cáo trạng số 128/CT- VKSKV5 ngày 28/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên truy tố bị cáo Đoàn Minh Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Minh Q phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50, xử phạt bị cáo Đoàn Minh Q mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Minh Q mức án từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đoàn Minh Q phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam 03/12/2025.

Về xử lý vật chứng: Quản lý của Đoàn Minh Q: 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki Viva, màu sơn xanh, biển số 17H4-6706 có 01 gương chiếu hậu bên trái, vỏ xe có nhiều vị trí bị nứt vỡ không rõ hình, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1975, trú tại Thôn T, xã N, tỉnh Hưng yên (mẹ đẻ bị cáo Q), bà V có đơn xin lại chiếc xe trên nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bà V; Tịch thu tiêu hủy 01 áo kẻ vuông màu đen, trắng dài tay có mũ, phía trước áo may kéo khóa màu đen; 01 đôi giày vải màu đen có dây buộc, bề mặt giầy in chữ "NIKE" (đều đã qua sử dụng) là tài sản của bị cáo, do bị cáo không có yêu cầu nhận lại.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại là chị Nguyễn Thị Thùy D1, anh Phạm Đình T1, chị Phạm Thị Phong L, anh Lê Đức H, chị Phạm Thị Q1, chị Vũ Thị T, chị Nguyễn Thị Trà M không yêu cầu bị cáo Đoàn Minh Q phải bồi thường giá trị những chiếc cầu xe bị mất nên không đặt ra giải quyết.

Về vấn đề khác: Chị Đặng Thị H1 sinh năm 1974, nơi thường trú thôn D, xã X, tỉnh Ninh Bình, nơi ở hiện tại số nhà A L, tổ A, phường T, tỉnh Hưng Yên và chị Trần Thị K sinh năm 1984, cư trú tại tổ dân phố T, phường T, tỉnh Hưng Yên khi mua những chiếc cầu xe của Q được Q cho biết đều là tài sản của Q không dùng nữa, các chị đều không biết các cầu xe này là tài sản do Q trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý chị H1 và chị K.

Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Trong các ngày 23 và 24/11/2025, bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của 07 hộ gia đình tại khu đô thị E, tổ dân phố P, phường V, tỉnh Hưng Yên. Cụ thể: Lần 1: Q trộm cắp 03 cầu xe của gia đình chị Phạm Thị Q1, gia đình chị Phạm Thị Phong L và gia đình chị Nguyễn Thị Trà M, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 782.000đồng. Lần 2: Q trộm cắp 02 cầu xe của gia đình chị Vũ Thị T, gia đình anh Lê Đức H và gia đình anh Phạm Đình T1, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 1.938.000 đồng. Lần 3: Q trộm cắp cầu xe của gia đình chị Phạm Thị Thùy D, giá trị tài sản trộm cắp là 510.000 đồng. Tổng trị giá tài sản của cả ba lần là 3.230.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật phòng chống ma túy, nhưng bị cáo vẫn sử dụng ma túy loại heroin, lần gần nhất là ngày 25/11/2025 và theo kết luận giám định nước tiểu thu của Đoàn Minh Q ngày 26/11/2025 có tìm thấy các chất gồm M1 và C. Lời khai của bị cáo phù hợp với đơn trình báo, lời khai của những người bị hại là: Chị Phạm Thị Thùy D sinh năm 1989, ở số A- A9LK2; anh Phạm Đình T1 sinh năm 1984, trú tại số nhà B, LK2; chị Phạm Thị Phong L sinh năm 1994, trú tại số nhà D, A2LK1; anh Lê Đức H sinh năm 1987, trú tại số nhà E, A1LK01; chị Vũ Thị T sinh năm 1995, trú tại số nhà F, A1LK1; chị Phạm Thị Q1 sinh năm 1993, địa chỉ số nhà E, A7LK01; chị Nguyễn Thị Trà M sinh năm 2006 cùng khu đô thị E, tổ dân phố P, phường V, tỉnh Hưng Yên; Biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm ngày 26/11/2025 tại trụ sở Công an phường V, tỉnh Hưng Yên; Biên bản xác định hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường do Công an phường V, tỉnh Hưng Yên lập ngày 02/12/2025 tại đường D, khu đô thị E, tổ dân phố P, phường V, tỉnh Hưng Yên; Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an phường V, tỉnh Hưng Yên lập ngày 27/11/2025 tại trụ sở Công an phường V, tỉnh Hưng Yên: 01 USB màu trắng nhãn hiệu DTSE9 16GB do chị Nguyễn Thị Thùy D1 giao nộp; Biên bản giao nhận tài

liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an phường V, tỉnh Hưng Yên lập ngày 27/11/2025 tại trụ sở Công an phường V, tỉnh Hưng Yên: 01 USB màu trắng nhãn hiệu DTSE9 16GB do chị Trần Thị K giao nộp; Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử do Công an phường V, tỉnh Hưng Yên lập ngày 26/11/2025 tại trụ sở Công an phường V, tỉnh Hưng Yên; Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 02/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường V, tỉnh Hưng Yên; Kết luận giám định số 1839/KL-KTHS ngày 08/12/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh H; Kết luận giám định số 2138/KL-KTHS ngày 05/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh H; Kết luận giám định số 2139/KL-KTHS ngày 05/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh H; Biên bản lấy mẫu nước tiểu; Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ ngày 26/11/2025 tại trụ sở Công an phường V, tỉnh Hưng Yên; Kết luận giám định số 2088/KL-KTHS ngày 02/12/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Có tìm thấy các chất gồm M1 và Codeine trong 01 (một) mẫu nước tiểu thu giữ của Đoàn Minh Q, sinh năm 1998, đăng ký thường trú tại thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên; Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 22/QĐ-TA ngày 02/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình; Giấy chứng nhận chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 134/CN-CSCN ngày 08/11/2024 của Cơ sở cai nghiện ma túy công lập tỉnh Thái Bình; Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 115a/QĐ-UBND ngày 10/11/2024 của UBND xã T (nay là UBND xã N) đối với Đoàn Minh Q, thời hạn 02 năm từ 10/11/2024 đến 10/11/2026; Biên bản làm việc ngày 04/12/2025 tại trụ sở Công an xã N, tỉnh Hưng Yên về việc quản lý sau cai nghiện đối với Đoàn Minh Q: Đoàn Minh Q thuộc đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú của UBND xã T, huyện Đ, sau khi sát nhập xã thì Q thuộc đối tượng quản lý sau cai nghiện của Công an xã N, tỉnh Hưng Yên theo Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 115a/QĐ-UBND ngày 10/11/2024 của UBND xã T (nay là UBND xã N) đối với Đoàn Minh Q, thời hạn 02 năm từ 10/11/2024 đến 10/11/2026; Lời khai của anh Hoàng Văn V1 sinh năm 1981, trú tại tổ dân phố P, phường V, tỉnh Hưng Yên và anh Trịnh Xuân L1 sinh năm 1981, trú tại tổ dân phố T, phường V, tỉnh Hưng Yên là cơ sở thiết kế, chế tạo cầu xe bán cho các hộ dân; Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Đặng Thị H1 sinh năm 1974, nơi thường trú Thôn D, xã X, tỉnh Ninh Bình; nơi ở hiện tại Số nhà A L, tổ A, phường T, tỉnh Hưng Yên; chị Trần Thị K sinh năm 1984, cư trú tại tổ dân phố T, phường T, tỉnh Hưng Yên; bà Nguyễn Thị V sinh năm

1975, cư trú tại thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên và phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo Đoàn Minh Q đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Điều 173: Tội Trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) .....

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Điều 256a. Tội sử dụng trái phép chất ma túy

"1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

a) Đang trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy;

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy;

...."

[4] Hành vi phạm tội trộm cắp của bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội sử dụng trái phép chất ma túy đã xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma tuý của nhà nước. Ma túy không những làm sa sút sức khỏe, trí tuệ con người, là nguồn gốc phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Bị cáo biết tác hại của ma túy nhưng vẫn sử dụng ma túy trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy vì vậy phải xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng mức độ phạm tội của bị cáo, có tác dụng giáo dục đối với bị cáo, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đoàn Minh Q phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự về tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Đoàn Minh Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội Trộm cắp tài sản.

[6] Ngoài hình phạt tù khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự còn quy định: Người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập và là hộ cận nghèo do đó không áp dụng hình bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki Viva, màu sơn xanh, biển số 17H4-6706 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị V sinh năm 1975, cư trú tại thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên (là mẹ bị cáo Q). Bà V có đơn đề nghị nhận lại chiếc xe, ngày 16/01/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã trả lại chiếc xe trên cho bà V là có căn cứ cần chấp nhận; 01 áo kẻ vuông màu đen, trắng dài tay có mũ, phía trước áo may kéo khóa màu đen; 01 đôi giày vải màu đen có dây buộc, bề mặt giầy in chữ "NIKE" (đều đã qua sử dụng) bị cáo không nhận lại, tài sản cũ không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại là chị Nguyễn Thị Thùy D1, anh Phạm Đình T1, chị Phạm Thị Phong L, anh Lê Đức H, chị Phạm Thị Q1, chị Vũ Thị T, chị Nguyễn Thị Trà M không yêu cầu bị cáo Đoàn Minh Q phải bồi thường giá trị những chiếc cầu xe bị mất nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về vấn đề khác: Khi chị Đặng Thị H1 sinh năm 1974, nơi thường trú thôn D, xã X, tỉnh Ninh Bình, nơi ở hiện tại số nhà A L, tổ A, phường T, tỉnh Hưng Yên và chị Trần Thị K sinh năm 1984, cư trú tại tổ dân phố T, phường T, tỉnh Hưng Yên mua những chiếc cầu xe của Q được Q cho biết đều là tài sản của Q không dùng nữa, các chị đều không biết các cầu xe này là tài sản do Q trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý chị H1 và chị K là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Đoàn Minh Q là hộ cận nghèo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Minh Q phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50, xử phạt bị cáo Đoàn Minh Q 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Minh Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Đoàn Minh Q phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam 03/12/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch tiêu huỷ 01 áo kẻ vuông màu đen, trắng dài tay có mũ, phía trước áo may kéo khóa màu đen; 01 đôi giày vải màu đen có dây buộc, bề mặt giầy in chữ "NIKE" (đều đã qua sử dụng) của bị cáo Đoàn Minh Q.

(Vật chứng trên được chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Hưng Yên quản lý).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đoàn Minh Q thuộc hộ cận nghèo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Đoàn Minh Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại chị Phạm Thị Q1, Phạm Thị Phong L, Nguyễn Thị Trà M, Vũ Thị T, Phạm Thị Thùy D, anh Lê Đức H, Phạm Đình T1 vắng mặt tại phiên tòa; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: chị Đặng Thị H1, chị Trần Thị K, bà Nguyễn Thị V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- VKSND khu vực 5 - Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 5 - Hưng Yên;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Hưng Yên;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Anh Tuấn